

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CVM-204 INSTEAD.  
LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỂN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CVM-204 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

File No. Số Hồ Sơ		<b>STATE OF NORTH CAROLINA</b> <b>TIỂU BANG NORTH CAROLINA</b>		In The General Court Of Justice District Court Division - Small Claims Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý Phân Bộ Tòa Án Khu Vực - Phụ Trách Các Vụ Tranh Chấp Nhỏ	
<b>COMPLAINT IN EXPEDITED SUMMARY EJECTMENT VACATION RENTAL AGREEMENT</b>		_____ County Quận/hạt _____			
<b>ĐƠN KHIẾU TỐ SƠ THẨM YÊU CẦU XỨC TIẾN THỦ TỤC TRỰC XUẤT KHỎI NHÀ DỰA TRÊN HỢP ĐỒNG CHO THUÊ NHÀ NGHỈ</b>		1. The rental property that is the subject of the vacation rental agreement is located in the county named above. Bất động sản cho thuê theo hợp đồng cho thuê nhà nghỉ nằm trong quận/hạt nêu trên.		2. The defendant entered into possession of premises described below as a tenant of the plaintiff. Bị đơn đã bắt đầu sử dụng căn nhà được miêu tả dưới đây với tư cách là người thuê nhà của nguyên đơn.	
G.S. 42A-24 G.S. 42A-24		Description Of Premises (include location) Miêu tả bất động sản (bao gồm địa điểm)			
Name And Address Of Plaintiff Tên và địa chỉ nguyên đơn		Rate Of Rent Mức giá tiền thuê nhà		Date Lease Ended (mm/dd/yyyy) Ngày hết hạn hợp đồng thuê (tháng/ngày/năm)	
County Quận/hạt		\$ _____ per mỗi		<input type="checkbox"/> Day ngày <input type="checkbox"/> Week tuần <input type="checkbox"/> Month tháng	
Telephone No. Số điện thoại		VERSUS KIỆN		3. The plaintiff and defendant entered into a vacation rental agreement for thirty (30) days or less. Nguyên đơn và bị đơn đã ký kết hợp đồng cho thuê nhà nghỉ với thời hạn ba mươi (30) ngày hoặc ít hơn.	
Name And Address Of Defendant 1 Tên và địa chỉ của bị đơn 1		County Quận/hạt		4. The vacation rental agreement conforms to the requirements of the law. Hợp đồng cho thuê nhà nghỉ đáp ứng đủ các yêu cầu của luật pháp.	
Telephone No. Số điện thoại		Name And Address Of Defendant 2 Tên và địa chỉ của bị đơn 2		5. The plaintiff gave notice to the tenant to quit the premises at least four hours before the filing of the complaint. Nguyên đơn đã thông báo cho người thuê phải dọn khỏi nhà ít nhất bốn tiếng trước khi nộp đơn khiếu tố.	
County Quận/hạt		Telephone No. Số điện thoại		6. <input type="checkbox"/> a. The tenant held over after the tenancy expired. a. Người thuê đã tiếp tục ở trong nhà sau khi hết thời hạn thuê.	
Name And Address Of Defendant 2 Tên và địa chỉ của bị đơn 2		Description Of Breach Miêu tả vi phạm		<input type="checkbox"/> b. The tenant committed a material breach of the terms of the vacation rental agreement for which termination and re-entry is specified. b. Người thuê đã vi phạm đáng kể các điều khoản trong hợp đồng cho thuê nhà nghỉ, theo đó chủ nhà có quyền hủy bỏ hợp đồng và lấy lại nhà.	
County Quận/hạt		Telephone No. Số điện thoại			

(Over)  
(Xem mặt sau)

<p>Name And Address Of Plaintiff's Attorney Or Agent  <i>Tên và địa chỉ của luật sư hoặc đại diện bên nguyên đơn</i></p>	<p><input type="checkbox"/> c. The tenant failed to pay rent as required by the agreement.          c. Người thuê đã không trả tiền nhà theo như cam kết trong hợp đồng.</p> <p><input type="checkbox"/> d. The tenant obtained possession of the property by fraud or misrepresentation.          d. Người thuê đã đạt được hợp đồng thuê nhà bằng cách gian lận hay xuyên tạc thông tin.</p> <p>7. The plaintiff is entitled to immediate possession.          Nguyên đơn có quyền chiếm hữu căn nhà ngay lập tức.</p> <p>8. I demand to be put in possession of the premises.          Tôi muốn lấy lại nhà.</p>		
<p>Attorney Bar No.  <i>Mã số Luật Sư Đoàn</i></p>			
<p>Date (mm/dd/yyyy)  <i>Ngày (tháng/ngày/năm)</i></p>	<p>Name Of Landlord/Real Estate Broker/Attorney (type or print)  <i>Tên chủ nhà/môi giới bất động sản/lưu sư (đánh máy hay viết chữ in)</i></p>	<p>Signature Of Landlord/Real Estate Broker/Attorney  <i>Chữ ký của chủ nhà/môi giới bất động sản/lưu sư</i></p>	
<p><b>CERTIFICATION WHEN COMPLAINT SIGNED BY REAL ESTATE BROKER          XÁC NHẬN CỦA MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KÝ ĐƠN</b></p>			
<p>I certify that I am an agent of the landlord and have actual knowledge of the facts alleged in this Complaint.          Tôi xác nhận rằng tôi là người đại diện cho chủ nhà và có hiểu biết trực tiếp về các sự việc bị tố cáo trong Đơn Khiếu Tố này.</p>			
<p>Date (mm/dd/yyyy)  <i>Ngày (tháng/ngày/năm)</i></p>	<p>Name (type or print)  <i>Tên (đánh máy hay viết chữ in)</i></p>	<p>Signature  <i>Chữ ký</i></p>	

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY